

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2022/HS-PT
Ngày 14/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phương

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 155/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 25-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Tấn T; sinh năm: 1999, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện M, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn V, sinh năm: 1972 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975; Anh, chị em ruột có 2 người lớn sinh năm 1995 nhỏ sinh năm 1997. Vợ: Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm: 1997 (chung sống với nhau như vợ chưa đăng ký kết hôn). Con: có 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/6/2021, bị Công an thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (Quyết định số 28/QĐ-XPHC), đến nay chưa chấp hành xong. Đến ngày 22/5/2022 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nhân thân:

Ngày 28/11/2019, bị Công an huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (Quyết định số

51/QĐ-XPHC), ngày 09/12/2019 T đã chấp hành xong. Đến ngày 22/5/2022 đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Người bị hại: Ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm: 1964; Địa chỉ: xã T, huyện M, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Ông Võ Văn N, sinh năm: 1977; Địa chỉ: xã T, huyện M, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1977; Địa chỉ: xã T, huyện M, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có con nhỏ tên Nguyễn Quốc Hưng, sinh năm 2021 bị bệnh nhưng không có tiền để mua thuốc, hỏi vay mượn tiền mọi người xung quanh không được, biết Nguyễn Tấn T2 có đặt dàn máy dầu bơm nước ở ruộng thuộc Ấp M, xã T, huyện M, tỉnh Long An không có người trông coi, T đã nảy sinh ý định lấy trộm dàn máy dầu này để bán lấy tiền mua thuốc điều trị bệnh cho con nhỏ.

Sáng ngày 21/5/2022, T chuẩn bị một cái cờ lê (chìa khóa) 02 đầu 17mm (dạng có 01 đầu mở và 01 đầu vòng) làm công cụ tháo đầu máy dầu ra khỏi dàn sắt xi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi bộ từ nhà tại ấp Mương Khai, xã Tân Thành, huyện Mộc Hóa đến nhà chòi ruộng của Võ Văn N (là cậu họ của T) tại ấp T, xã T, huyện M lấy vỏ nhựa của N thường ngày đặt cặp kênh và điều khiển vỏ nhựa đến ruộng của T2 nơi đặt dàn máy dầu bơm nước thuộc Ấp M, xã T, huyện M, tỉnh Long An. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/5/2022, khi đến ruộng của T2 nơi đặt dàn máy dầu bơm nước, T dùng cờ lê mang theo mở bulong (ốc) tháo đầu máy dầu SSA50 ra khỏi dàn sắt xi và lấy đầu máy dầu, dàn sắt xi cùng đầu trâu dùng để bơm nước đem xuống vỏ nhựa. Sau đó, T điều khiển vỏ nhựa chở đầu máy dầu, dàn sắt xi cùng đầu trâu bơm nước về nhà chòi ruộng của N cất giấu và để vỏ nhựa của N về lại chỗ cũ.

Khoảng 08 giờ ngày 22/5/2022, T điều khiển xe mô tô đến huyện Tân Thành, tỉnh Long An để tìm nơi bán dàn máy dầu, khi đi đến ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An, T thấy có bảng hiệu đề chữ “Trao đổi, mua bán máy nghĩa địa” và có số điện thoại trên bảng hiệu, T lấy số và gọi điện thoại thì mới biết là Nguyễn Văn C là cậu họ của T, T nói có dàn máy dầu của T đang để ở nhà chòi ruộng của N không xài nữa cần bán nhưng lúc này C chưa mua. Sáng ngày 23/5/2022, C điện thoại nhờ N có đi ruộng thì chụp hình dàn máy dầu của T để ở nhà chòi ruộng của N cho C xem. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi xem hình ảnh do N gửi, C điện thoại cho T đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng và kêu T đem máy dầu, dàn sắt xi, đầu trâu bơm nước giao cho C ở gần Cây xăng X thuộc xã T, huyện M, tỉnh Long

An. Khi T giao tài sản trộm được cho C, C trả cho T 6.100.000 đồng (gồm: 6.000.000 đồng tiền mua dàn máy dầu và 100.000 đồng tiền xăng). Sau khi có được tiền, T sử dụng số tiền 800.000 đồng để mua thuốc cho con và mua đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, số tiền còn lại 5.300.000 đồng T cất giữ. Khoảng 18 giờ, ngày 26/5/2022, C nghi ngờ dàn máy dầu T bán cho C là do T trộm cắp mà có nên C đã hỏi T và T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình với C, C điện thoại thông tin nội dung vụ việc đến Công an xã Tân Thành, huyện Mộc Hóa. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đến Công an xã Tân Thành, huyện Mộc Hóa để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp số tiền 6.100.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Hóa kết luận 01 đầu máy dầu SSA50, nhãn hiệu Yanmar; 01 dàn sắt xi có chiều dài 2,95m và 01 đầu trâu bơm nước, tổng giá trị là 4.300.000 đồng.

Về tang vật thu giữ:

- 01 cò lê (chìa khóa) có 01 đầu mở 17mm, 01 đầu vòng 17mm.
- 01 đầu máy dầu SSA50, nhãn hiệu Yanmar; 01 dàn sắt xi có chiều dài 2,95 mét; 01 đầu trâu bơm nước. Đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Tấn T2, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-ĐTTH ngày 06/6/2022 và đã trả lại tài sản cho Nguyễn Tấn T2.
- Số tiền 6.100.000 đồng do Nguyễn Tấn T giao nộp. Đây là số tiền hợp pháp của Nguyễn Văn C, tại thời điểm thực hiện thỏa thuận mua bán tài sản với T, C hoàn toàn không biết tài sản mua được do T phạm tội mà có, không có lỗi do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-ĐTTH ngày 05/6/2022 và đã trả lại số tiền này cho Nguyễn Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 18/2022/HS-ST ngày 25-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng vào Khoản 1 Điều 173 và Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Nguyễn Tấn T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Tấn T thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng,

không oan. Bị cáo Nguyễn Tấn T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tiền mua thuốc trị bệnh cho con nhỏ nên Nguyễn Tấn T đã lấy trộm của Nguyễn Tấn T2 01 đầu máy dầu SSA0, nhãn hiệu Yanmar, 01 dàn sắt xi có chiều dài 2,95m và 01 đầu trâu bơm nước với tổng giá trị là 4.300.000 đồng đem đi bán lấy số tiền 6.100.000 đồng để trang trải cuộc sống gia đình.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, hơn nữa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Nhận thấy, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo kháng cáo bổ sung đơn hoàn cảnh gia đình khó khăn, được UBND xã Tân Thành xác nhận là tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo còn tình tiết khắc phục hậu quả nộp lại số tiền 6.100.000đ để trao trả lại cho anh Nguyễn Văn C, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là các tình tiết quy định tại điểm b, h khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm chưa xem xét và áp dụng nên cần được ghi nhận, do đó có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự không đủ điều kiện để hưởng án treo nên không có căn cứ xem xét chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo cũng như hình phạt cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T, sửa bản án sơ thẩm số 18/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Tấn T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Tấn T do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tiền để mua thuốc trị bệnh cho con nhỏ, Nguyễn Tấn T đã nảy sinh ý định trộm cắp dàn máy dầu không có người trông coi của Nguyễn Tấn T2. Khoảng 01 giờ ngày 22/5/2022, T đã lấy vỏ nhựa của Võ Văn N điều khiển đến ruộng của Nguyễn Tấn T2 tại Ấp M, xã T, huyện M, tỉnh Long An lén lút dùng một cò lê mở bulong (ốc) và lấy trộm của Nguyễn Tấn T2 01 đầu máy dầu SSA50, nhãn hiệu Yanmar, 01 dàn sắt xi có chiều dài 2,95m và 01 đầu trâu bơm nước với tổng giá trị là 4.300.000 đồng đem đi bán lấy số tiền 6.100.000 đồng để trang trải cuộc sống gia đình.

Hành vi của Nguyễn Tấn T đã vi phạm pháp luật hình sự, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Do đó hành vi lén lút trộm cắp của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được nhà nước bảo vệ, gây tác động xấu ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 6 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin áp dụng hình phạt nhẹ cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo:

[4.1] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là

tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo khi xét xử sơ thẩm. Bị cáo đang có 1 tiền sự chưa hết thời gian bị coi là đang bị xử phạt hành chính lại có hành vi phạm tội nên không đủ điều kiện xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, bị cáo có cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường lại số tiền bị cáo bán tài sản là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b và điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng án sơ thẩm chưa áp dụng khi xét xử đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét giảm 1 phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4.2] Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa hết thời gian bị coi là đang bị xử phạt vi phạm hành chính lại có hành vi phạm tội, không đủ điều kiện để được hưởng án treo Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng án treo nên không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự Chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo sửa hình phạt của bản án sơ thẩm, giảm 1 phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[7] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T; Sửa hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 25-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173 và điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhậm